

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn D, sinh ngày 28/10/1982.

Căn cước công dân: 038082004053

Địa chỉ: Thôn H, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Q, sinh ngày 07/7/1986.

Căn cước công dân: 038186009839

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn D và chị Phạm Thị Quỳnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Vũ Văn D và chị Phạm Thị Q thừa nhận có 02 con chung là Vũ Văn Bảo K, sinh ngày 01/3/2013 và Vũ Văn Bảo K1, sinh ngày 22/02/2020. Anh D1 và chị Q thỏa thuận, anh D1 trực tiếp nuôi cháu Bảo K1; chị Q trực tiếp nuôi cháu Bảo K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D1 và chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- **Về tài sản và nợ chung:** Anh Vũ Văn D và chị Phạm Thị Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về Án phí:** Anh Vũ Văn D và chị Phạm Thị Q thỏa thuận, anh D chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/25E, số 0002798 ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho anh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Hồng Đức